

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/DS-PT
Ngày 08 - 11 - 2018
V/v tranh chấp thừa kế nhà ở
gắn liền với quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp thừa kế nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hàn Thị O, sinh năm 1981

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ: Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/8/2005

Cùng trú tại: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hàn Thị O: Anh Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú: 180/24/1, đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số 241, đường T, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1985. Trú tại: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1989. Trú tại: Số 131, đường B8, khu dân cư H, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 (vắng mặt).
+ Anh Tô Hải S, sinh năm 1982 (có mặt).
+ Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1991 (vắng mặt).
+ Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1972 (vắng mặt).
+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995 (vắng mặt).
+ Anh Nguyễn Triệu M, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Cùng trú tại: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
+ Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1980 (vắng mặt).
+ Bà Lư Thị K, sinh năm 1938 (vắng mặt).
Cùng cư trú tại: Số 2/39, khu vực 05, phường H, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.
+ Bà Hà Thị H, sinh năm 1949. Trú tại: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).
+ Bà Mã Kim H1, sinh năm 1952. Trú tại: Số 536, Tổ 1, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).
+ Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1955 (vắng mặt).
+ Ông Mã Thanh L, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Cùng cư trú tại: Số 339, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.
+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Quang H, chức vụ: phó giám đốc (vắng mặt).
+ Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Thanh H, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Hàn Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hàn Thị O trình bày: Nguồn gốc di sản yêu cầu chia thừa kế là của ông Nguyễn Thành M được giao theo bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên các đồng thừa kế của ông M, trong đó có con chị O là Nguyễn Thanh T được thừa kế thế vị theo quy định của pháp luật bằng nhận 1/5 di sản có giá trị khoảng 100.000.000 đồng. Nay chị O yêu cầu được nhận bằng hiện vật, chị O sẽ thanh toán lại bằng tiền cho các đồng thừa kế của ông M theo giá trị của phần di sản mà họ nhận được.

Ngoài ra, chị O còn yêu cầu hủy Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đối với phần đất do chị đứng tên. Ngoài ai chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày: Nguồn gốc di sản chị O yêu cầu chia thừa kế là của ông Nguyễn Thành M được giao theo bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, trước khi ông M chết thì ông M có viết lại di chúc để lại toàn bộ di sản mà ông M nhận được theo bản án nêu trên cho chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Thành P. Nay chị

P không đồng ý với yêu cầu của chị O, chị P yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M theo nguyện vọng của ông M để lại theo di chúc ghi ngày 16/12/2014, để chị P thờ cúng tổ tiên. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Nguyễn Thành P, ông Nguyễn Thành T, ông Tô Hải S, chị Nguyễn Thị Thanh M, bà Nguyễn Thị Thanh V, chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Nguyễn Xuân H, bà Hà Thị H, bà Lê Thị K, bà Mã Kim H1, bà Nguyễn Thị K1, ông Mã Thanh L thống nhất với yêu cầu của chị P, không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Triệu M trình bày: Anh thuê căn nhà chị P (căn nhà chị O đang kiện) vào khoảng tháng 2-3/2017, việc thuê có làm giấy tay có anh và chị P ký tên, thời hạn thuê là 01 năm với giá 36.000.000 đồng, mục đích thuê là bán đồ trang sức bằng bạc. Nay anh không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu ông Phạm Thanh H có bản tự khai ngày 07/6/2018 trình bày: Ủy ban nhân dân huyện P đã nhận được thông báo số 15/2017/TB-TA ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P về việc bà Hàn Thị O yêu cầu hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ chị Hàn Thị O; ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện P là đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật và thông báo kết quả giải quyết về cho Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông T là đại diện theo ủy quyền của chị O xác định yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định pháp luật cho cháu T theo diện tích đất đo đạc thực tế là 97,8 m², ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hàn Thị O và cháu Nguyễn Thanh T khởi kiện đòi chị Nguyễn Thị Kim P phải chia căn nhà và phần đất là di sản của ông M chết để lại mà ông M được hưởng theo Bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho các đồng thừa kế của ông M, trong đó cháu Thảo được chia 1/5 di sản có giá trị khoảng 100.000.000 đồng, nhận bằng hiện vật, chị O sẽ thanh toán lại bằng tiền cho các đồng thừa kế của ông M theo giá trị phần di sản mà họ được nhận.

Tổng diện tích đất tranh chấp là 97,8 m² thuộc một phần thửa đất số 98, tờ bản đồ số 89 tọa lạc ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do hộ chị Hàn Thị O đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ bồi thường giá trị các cây trồng cho chị Hàn Thị O bằng số tiền 555.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hàn Thị O đòi hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố giao dịch vay vốn giữa chị Hàn Thị O với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu là vô hiệu.

Buộc chị Hàn Thị O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu tổng số tiền 65.219.667 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm mười chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 355190 cấp ngày 04/3/2011 cho chị O để thực hiện theo Bản án phúc thẩm số 54/2013/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, định giá; chi phí giám định; án phí; lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn chị Hàn Thị O kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hàn Thị O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm do vi phạm về tố tụng và sai về mặt nội dung. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp chứng cứ gì mới phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Hàn Thị O, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 và áp dụng Điều 299, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy một phần bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của chị Hàn Thị O nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự anh P, anh T, bà V, chị M, chị N, anh M, anh H, bà K, bà H, bà H1, bà K1, ông L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng như các

đương sự thống nhất đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, anh T, bà V, chị M, chị N, anh M, anh H, bà K, bà H, bà H1, bà K1, ông L.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hàn Thị O: Bị đơn xuất trình di chúc của ông Nguyễn Thành M ghi ngày 16/12/2014, nội dung di chúc thể hiện “*Sau khi ông M qua đời, căn nhà và phần đất mà ông M được hưởng theo Bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, chia đều cho hai con của ông là Nguyễn Thị Kim P và Nguyễn Thành P*”. Qua xem xét hình thức và nội dung di chúc của ông M, Hội đồng xét xử xét thấy di chúc của ông M lập ngày 16/12/2014 là hợp pháp, vì tại Điều 652, Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định “*Trường hợp người lập di chúc không thể tự mình viết bản di chúc thì có thể nhờ người khác viết, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc*”; “*Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép...*”. Khi đó, di chúc của ông M được lập thành văn bản do bà Vương Thị Ngân H viết hộ, khi viết di chúc, ông M trong trạng thái minh mẫn, sáng suốt, khi viết xong di chúc bà Ngân H có đưa ông M xem lại nội dung di chúc và ông đồng ý với nội dung di chúc nên bà Ngân H ký tên vào người viết hộ, đồng thời ông cũng ký tên trước mặt bà Ngân H (b1 98). Hai người làm chứng là ông Diệp Bình T và ông Nguyễn Văn Đ cùng xác định khi ông M đưa bản di chúc nhờ 02 ông ký tên làm chứng thì ông M có nói nội dung di chúc cho hai ông nghe và hai ông trực tiếp ký vào di chúc với sự chứng kiến của ông M (b1 97, 99). Như vậy, ông M đã xác nhận nội dung di chúc trước mặt hai người làm chứng và hai người làm chứng đã ký vào di chúc nên di chúc của ông M lập ngày 16/12/2014 thực hiện đúng nội dung, đúng hình thức theo các Điều 653, 654 và Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nên Tòa sơ thẩm xác định di chúc hợp pháp là có căn cứ.

[5] Mặc khác, ngày 15/8/2017 chị Hàn Thị O có nộp đơn yêu cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Thành M trong di chúc ghi ngày 16/12/2014. Ngày 19/9/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu có kết luận số 383/GĐ-2017 kết luận: chữ ký mang tên Nguyễn Thành M trên di chúc đề ngày 16/12/2014 với chữ ký Nguyễn Thành M trên các tài liệu ký hiệu M1-M5 do cùng một người ký ra. Do không đồng ý với kết luận trên ngày 06/02/2018 chị O có đơn đề nghị với nội dung tiếp tục yêu cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an khu vực phía nam giám định lại chữ ký của ông M trong di chúc đề ngày 16/12/2014. Ngày 27/4/2018 Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh có kết luận số 1527/C54B kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Thành M trên di chúc đề ngày 16/12/2014 với chữ ký Nguyễn Thành M trên 05 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1-M5 là do cùng một người ký ra.

[6] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, di chúc của ông Nguyễn Thành M lập ngày 16/12/2014 thể hiện đúng ý chí ông M, là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 652, 653, 654 và 656 của Bộ luật Dân sự 2005. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hàn Thị O

và cháu Nguyễn Thanh T đòi chị Nguyễn Thị Kim P phải chia căn nhà và phần đất là di sản của ông Nguyễn Thành M chết để lại mà ông M được hưởng theo Bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu là đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận của chị O và cháu Thảo.

[7] Do phần đất và căn nhà hiện tại chị P đang quản lý, sử dụng nên buộc chị P có nghĩa vụ bồi thường giá trị cây trồng cho chị O gồm 06 cây đu đủ còn nhỏ và 01 cây mận có tổng giá trị là 555.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P tự nguyện bồi thường cho chị O nên được ghi nhận.

[8] Đối với yêu cầu của chị O đòi hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P là đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu chị O, cháu T.

[9] Xét yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu chị Hàn Thị O trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc là 37.000.000 đồng, tiền lãi là 28.219.667 đồng, tổng cộng gốc và lãi 65.219.667 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có đơn yêu cầu độc lập, chị O cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ Ngân hàng, tài sản tranh chấp không thế chấp Ngân hàng nên Tòa cấp sơ thẩm giải quyết yêu cầu của Ngân hàng là không đúng quy định tại Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên hủy đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng. Ngân hàng có quyền khởi kiện chị Hàn Thị O trả nợ bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[10] Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị hủy án sơ thẩm vì vi phạm về luật nội dung do cấp sơ thẩm không đưa người làm chứng hay người liên quan là bà Vương Thị Ngân H, ông Diệp Bình T, ông Nguyễn Văn Đ thì phải thể hiện vào thông báo thụ lý, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc đưa những người làm chứng của cấp sơ thẩm bằng hình thức lấy lời khai theo yêu cầu của đương sự và bị đơn, xét các biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Ngân H, ông T, ông Đ là thực hiện theo đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu hủy án này của nguyên đơn.

[11] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Hàn Thị O; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và hủy đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm, chị Hàn Thị O phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 202 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 646, 647, 648, 649, 650, 652, 653, 654, 654 và 656 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 8 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 7 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Hàn Thị O. Giữ nguyên một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hàn Thị O và cháu Nguyễn Thanh T khởi kiện đòi chị Nguyễn Thị Kim P phải chia căn nhà và phần đất là di sản của ông Nguyễn Thành M chết để lại mà ông M được hưởng theo Bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho các đồng thừa kế của ông M. Phần đất có căn nhà, có kích thước và định vị như sau:

Hướng Đông giáp với đất bà Nguyễn Thị Thanh V, cạnh dài 20,8 mét;

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Đ, cạnh dài 20,8 mét;

Hướng Nam giáp đất chị Hàn Thị O (cháu T được hưởng theo Bản án số 54/2013/DS-PT ngày 29/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu), cạnh ngang 4,75 mét;

Hướng Bắc giáp vỉa hè (lộ trước chợ P), cạnh ngang 4,65 mét.

Tổng diện tích đất tranh chấp là 97,8 m² thuộc một phần thửa đất số 98, tờ bản đồ số 89 tọa lạc ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do hộ chị Hàn Thị O đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ bồi thường giá trị các cây trồng cho chị Hàn Thị O bằng số tiền 555.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hàn Thị O đòi hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện P, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu chị Hàn Thị O trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc là 37.000.000 đồng, tiền lãi là 28.219.667 đồng, tổng cộng gốc và lãi 65.219.667 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Chi phí đo đạc – định giá tranh chấp và chi phí giám định: Chị O phải chịu 10.416.000 đồng. Chị O đã nộp tạm ứng 13.500.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên chị O được nhận lại số tiền 3.084.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự không phải chịu. Chị Hàn Thị O đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002782 ngày 20/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu nay được hoàn lại đủ.

4.3 Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Hàn Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị O đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011794 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí.

5. Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Thị Túy Giang